

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM**

Lãnh Thị Duyên

**VĂN HÓA BẢN CỦA NGƯỜI TÀY – NÙNG Ở HUYỆN
SƠN ĐỘNG TỈNH BẮC GIANG (TỪ 1945 ĐẾN 2010)**

Chuyên ngành: Lịch sử Việt Nam
Mã số: 60 22 54

LUẬN VĂN THẠC SĨ LỊCH SỬ

**NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC
PGS.TS Đàm Thị Uyên**

Thái Nguyên – Năm 2011

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan những nội dung trong luận văn là hoàn toàn đúng sự thật, là kết quả của sự tìm tòi, tổng hợp, khái quát trên cơ sở nhiều nguồn tài liệu khác nhau. Đặc biệt là nguồn tư liệu điền dã tại địa phương – huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang. Luận văn được thực hiện trong 8 tháng, từ tháng 12 năm 2010 đến tháng 8 năm 2011.

Người cam đoan

Lãnh Thị Duyên

MỤC LỤC

	Trang
LỜI CAM ĐOAN	i
MỤC LỤC	ii
PHẦN MỞ ĐẦU	1
1. Lý do chọn đề tài.....	1
2. Lịch sử nghiên cứu vấn đề.	3
3. Mục đích, đối tượng, phạm vi, nhiệm vụ nghiên cứu nghiên cứu:	6
3.1. Mục đích nghiên cứu:	6
3.2. Đối tượng nghiên cứu:	6
3.3. Phạm vi nghiên cứu:	6
3.4. Nhiệm vụ nghiên cứu:.....	6
4. Nguồn tư liệu:	6
5. Phương pháp nghiên cứu:	7
6. Đóng góp của luận văn:	7
7. Cấu trúc của luận văn:.....	8
Chương 1. Điều kiện địa lý tự nhiên và nguồn gốc của người Tày- Nùng ở huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang.	9
1.1. Vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên.	9
1.2. Một số đặc điểm kinh tế, văn hoá, xã hội huyện Sơn Động.	13
1.2.1. Kinh tế:.....	13
1. 2.2. Văn hoá xã hội và truyền thống:.....	16
1. 3. Nguồn gốc của người Tày - Nùng ở huyện Sơn Động.	17
1. 3.1. Lịch sử về nguồn gốc và quá trình phát triển của cư dân ở huyện Sơn Động.	17
1.3.2 Nguồn gốc của người Tày - Nùng ở huyện Sơn Động.	18
Tiểu kết:	22
Chương 2. Văn hoá bản của người Tày - Nùng ở huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang từ năm 1945 đến 1986	23

2.1. Khái niệm “bản” và “văn hoá bản”	23
2.1.1. Khái niệm “bản”	23
2.1.2. “Văn hoá bản”	23
2.2. Môi trường sinh thái và nguyên tắc đặt tên của bản	25
2.3. Kết cấu xã hội của bản	36
2.3.1. Quan hệ gia đình, dòng họ	36
2.3.2. Bộ máy quản trị của bản	41
2.3.3. Luật tục của bản	43
2.3.4. Kết cấu dân cư	45
2.3. 5. Tổ chức dân dã	54
2.4. Một số yếu tố văn hoá vật chất và tinh thần của dân bản	57
2.4.1. Văn hóa vật chất	57
2.4.2. Văn hóa tinh thần	73
Tiểu kết:	111
Chương 3. Những biến đổi của văn hoá bản ở huyện Sơn Động tỉnh Bắc Giang từ sau 1986 đến 2010.	113
3.1. Cơ cấu tổ chức	113
3.2. Quan hệ làng bản	116
3.3. Những biến đổi về văn hoá	120
3.4. Sự giao thoa văn hoá tộc người ở huyện Sơn Động	129
3.4.1. Giao thoa văn hoá và những biểu hiện	129
3.4.2. Ý nghĩa của sự giao thoa văn hoá tộc người ở huyện Sơn Động	136
Tiểu kết:	140
Phần kết luận	141
Tài liệu tham khảo	144

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Đất nước ta có 54 thành phần dân tộc cùng cư trú. Mỗi dân tộc đều có một bản sắc văn hoá riêng. Cùng với những biến động của lịch sử qua dòng chảy thời gian, văn hoá của mỗi dân tộc cũng vận động và biến đổi theo những quy luật nhất định, vừa liên tục, vừa đứt đoạn, vừa độc lập, vừa kế thừa và hoà quyện, đan xen những yếu tố cũ và mới, tuy hoà nhập mà không hoà tan. Để rồi làm nên những nét độc đáo rất riêng của mỗi dân tộc. Như một bông hoa rực rỡ sắc hương nhưng không thể nhầm lẫn với một bông hoa nào khác trong vườn hoa văn hoá đậm đà bản sắc dân tộc Việt Nam.

Với sự phát triển như vũ bão của thế giới về mọi mặt, với xu thế toàn cầu hoá đã tạo điều kiện cho các quốc gia, các dân tộc trên thế giới có cơ hội để phát triển toàn diện: Phát triển kinh tế, nâng cao mức sống và thu nhập. Từ đó có điều kiện để giao lưu và tạo thêm nhiều giá trị văn hoá mới, làm giàu thêm cho bản sắc văn hoá của dân tộc mình: Vừa đậm đà lại vừa phong phú. Tuy nhiên, thời cơ đầy mà thách thức cũng là đầy. Bên cạnh sự phát triển là nhiều nguy cơ trước mắt cũng như nguy cơ tiềm ẩn lâu dài và âm ỉ. Đó là sự phá hoại của các lực lượng thù địch đang tìm mọi cách thực hiện âm mưu diễn biến hòa bình. Mà đối tượng chính chúng nhắm vào chính là các dân tộc thiểu số sinh sống ở những vùng núi cao và những khu vực biên cương của tổ quốc, nơi mà điều kiện kinh tế - xã hội, trình độ dân trí và mức hưởng thụ văn hoá còn thấp. Bởi vậy, mỗi dân tộc trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam và đặc biệt là đồng bào các dân tộc thiểu số luôn phải hiểu biết, bảo tồn và phát huy những giá trị văn hoá tốt đẹp của dân tộc mình, tránh để kẻ xấu lợi dụng.

Như vậy, có thể khẳng định việc bảo vệ những giá trị văn hoá dân tộc đang là vấn đề cấp thiết, vừa mang tính thời sự, vừa là chiến lược văn hoá lâu dài đối với đất nước ta. Đây là vấn đề không mới và đã có rất nhiều văn kiện Đảng, chính sách của Nhà nước đã đề ra chủ chương, giải pháp cụ thể đối với việc giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc, đặc biệt là vùng dân tộc thiểu số.

Tổng kết 5 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương V, khoá VIII Đảng chủ chương: Phải tiếp tục cụ thể bằng hệ thống các chính sách mạnh, tạo điều kiện cần thiết để văn hoá các dân tộc thiểu số phát triển trong đại gia đình các dân tộc Việt Nam. Năm 1991, Trong “*ương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*” Đảng ta đã xác định: Tôn trọng lợi ích, truyền thống văn hoá, ngôn ngữ, tập quán, tín ngưỡng của các dân tộc, đồng thời kế thừa và phát huy các giá trị tinh thần, thẩm mỹ, các di sản văn hoá, nghệ thuật của dân tộc. Trong cộng đồng đa dân tộc, người Tày chiếm tỉ lệ đứng thứ hai sau người Kinh. Người Nùng cũng có dân số rất đông đảo. Trên địa bàn huyện Sơn Động, do sự tổng hợp nhiều điều kiện như: điều kiện về lịch sử, địa lý tự nhiên và kinh tế - xã hội quy định nên người Tày - Nùng chiếm số lượng đông đảo nhất (chiếm 58% theo số liệu thống kê năm 2010) trong tổng số các dân tộc thiểu số ở trong huyện. Dù ở đâu, người Tày - Nùng vẫn luôn có ý thức giữ gìn một nền văn hoá vốn rất độc đáo và đa dạng. Tuy nhiên, dưới thời đại của nền kinh tế thị trường phát triển mạnh ở mọi nơi, văn hoá của người Tày - Nùng ở huyện Sơn động đã và đang dần bị mai một bởi nhiều nguyên nhân khác nhau. Bản thân tôi cũng là người dân tộc Nùng. Nhưng do sinh sống từ lâu đời ở địa bàn thôn Cẩm Đàn thuộc xã Cẩm Đàn - Nơi có đông đảo người Kinh cùng sinh sống nên những bản sắc văn hoá của dân tộc mình tôi hầu như chỉ còn được biết đến qua lời kể của ông bà và những người cao tuổi. Với tình yêu quê hương, mong muốn giữ gìn và phát

huy những bản sắc văn hoá truyền thống tốt đẹp của dân tộc mình; mong muốn góp phần nhỏ bé của mình trong việc tìm hiểu những giá trị văn hoá đang dần mất đi và phát huy những giá trị văn hoá đang còn được bảo tồn của dân tộc mình nói riêng và các dân tộc thiểu số ở Việt Nam nói chung. Tôi quyết định chọn vấn đề “Văn hoá bản của người Tày - Nùng ở huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang (từ 1945 đến 2010)” làm đề tài luận văn của mình. Hơn nữa, tôi là một giáo viên giảng dạy bộ môn Lịch Sử ở huyện vùng cao Sơn Động - Nơi có đông đảo đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống đặc biệt là người Tày - Nùng. Tôi chọn đề tài này để nghiên cứu còn với mục đích phục vụ cho quá trình giảng dạy lịch sử địa phương, giảng dạy ngoại khoá nhằm giáo dục cho các thế hệ học sinh lòng tự hào, tình yêu đối với quê hương đất nước, với dân tộc mình. Đó cũng chính là những mục đích mà luận văn này hướng tới.

2. Lịch sử nghiên cứu vấn đề.

Văn hoá là một lĩnh vực tương đối rộng lớn và hấp dẫn đối với những nhà nghiên cứu. Nói đến văn hóa của người dân tộc thiểu số, chúng ta thấy rằng đã có rất nhiều những công trình nghiên cứu hoặc là toàn diện, hoặc ở những góc độ khác nhau và ở nhiều thời điểm khác nhau. Về vấn đề văn hoá của người Tày, Nùng cũng đã có rất nhiều công trình nghiên cứu đề cập tới, như một số công trình sau đây:

- Cuốn “Sơ lược giới thiệu các nhóm dân tộc Tày, Nùng, Thái ở Việt Nam” của các tác giả Lã Văn Lô, Đặng Nghiêm Vạn do Nxb (Nhà xuất bản) Khoa học xã hội Hà Nội xuất bản năm 1968. Cuốn sách đã giới thiệu sơ lược về làng bản và những nét văn hóa truyền thống của người Tày, Nùng.

- Các tác giả Hà Văn Thư, Lã Văn Lô đã biên soạn cuốn “Văn hóa Tày – Nùng” do Nxb Văn hóa xuất bản năm 1984 đã có nội dung nghiên cứu về văn hóa của người Tày – Nùng rất phong phú như: Những tập tục cưới xin,

ma chay, sinh đẻ, cúng giỗ, ăn mừng sinh nhật, mừng thọ, làm nhà, ăn mừng nhà mới... Đây là một công trình nghiên cứu có giá trị cao, rất có ý nghĩa đối với việc nghiên cứu khoa học.

- Năm 1992, viện dân tộc học đã xuất bản cuốn “Các dân tộc Tày, Nùng ở Việt Nam”. Đây là một công trình nghiên cứu có tính chất toàn diện về điều kiện tự nhiên; dân cư Tày, Nùng; lịch sử hình thành tộc người; các hình thái kinh tế, hình thái văn hoá, tổ chức xã hội, cho đến các yếu tố văn hóa như: Nghi lễ đám cưới, đám tang; tục lệ sinh đẻ, làm nhà mới và tôn giáo, tín ngưỡng... Các vấn đề này đã được trình bày trong chính thể văn hóa truyền thống của làng bản.

- Trong cuốn “Văn hóa dân gian Tày” của các tác giả Hoàng Ngọc La, Hoàng Hoa Toàn, Vũ Anh Tuấn do sở văn hóa – thông tin tỉnh Thái Nguyên xuất bản năm 2002 cũng đã đề cập đến nguồn gốc, văn hóa vật chất và tinh thần của người Tày một cách cụ thể, chi tiết.

- Gần đây, năm 2009, Nhà xuất bản Khoa học xã hội đã cho ra mắt cuốn “Tín ngưỡng dân gian Tày Nùng” của tác giả Nguyễn Thị Yên. Cuốn sách đã góp phần bảo tồn và giới thiệu các giá trị văn hóa tín ngưỡng dân gian của người Tày, Nùng. Với cái nhìn tổng quan, cuốn sách tập trung giới thiệu khái quát về tín ngưỡng dân gian của người Tày, Nùng; tổng hợp, phân loại các hình thức sinh hoạt văn hóa tín ngưỡng tiêu biểu của người Tày, Nùng trong sự giao lưu, tiếp biến giữa các yếu tố du nhập và yếu tố bản địa ... Trên cơ sở những hiểu biết cơ bản như vậy, cuốn sách đã tập trung đánh giá hiện trạng và vai trò của các hình thức sinh hoạt văn hóa tín ngưỡng trong đời sống tinh thần của người Tày - Nùng để từ đó đưa ra những kiến nghị, đề xuất phát huy trong giai đoạn hiện nay. Bên cạnh đó, cuốn sách còn giới thiệu các nghi lễ phổ biến của người Tày, Nùng như tang ma, lễ cấp sắc, lễ mừng thọ, lễ đầy tháng...

Ngoài ra còn có các công trình nghiên cứu, bài viết nghiên cứu về văn hoá dân tộc thiểu số như:

- Phan Hữu Dật với cuốn “Một số vấn đề về dân tộc học Việt Nam”, Nxb Đại học quốc gia Hà Nội xuất bản năm 1999.

- Nguyễn Từ Chi với cuốn: “Góp phần nghiên cứu văn hoá và tộc người”, Nxb Văn hoá Dân tộc, tạp chí Văn hoá nghệ thuật Hà Nội xuất bản năm 2003...

Nói về văn hoá của người Tày – Nùng ở tỉnh Bắc Giang có bài viết của tác giả Vi thị Tĩnh: “Nghĩ về vòng đời của dân tộc Nùng thôn Đồng Thủy” nói về nét văn hoá truyền thống đặc sắc của dân tộc Nùng ở thôn Đồng Thủy, xã Hương Sơn, huyện Lạng Giang (Bắc giang). Đăng tại Tạp chí Văn hoá thể thao và du lịch Bắc Giang, số 3-2009...

Những công trình nghiên cứu nói trên nhìn chung đều đã đề cập tới vấn đề văn hoá ở nhiều khía cạnh khác nhau và đặc biệt chú trọng tới vấn đề văn hoá dân tộc thiểu số. Riêng những công trình nghiên cứu về văn hoá của người Tày - Nùng đã góp phần nghiên cứu văn hoá trên phương diện rộng (phạm vi quốc gia) của hai dân tộc Tày và Nùng, bao gồm cả văn hoá vật chất, văn hoá tinh thần, văn hóa xã hội. Đồng thời, cũng có những công trình nghiên cứu về văn hoá trên phương diện hẹp (phạm vi một tỉnh, thậm chí một xã, một thôn). Ta có thể thấy rằng trong một nền văn hoá chung đó có sự giao lưu và tiếp biến văn hoá để tạo nên một nền văn hoá vừa phong phú lại vừa đậm đà bản sắc dân tộc. Tuy nhiên, nói về văn hoá của người dân tộc thiểu số ở huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang nói chung và văn hoá của người Tày - Nùng ở huyện Sơn Động nói riêng thì chưa được tác giả nào đề cập đến. Tôi rất coi trọng những giá trị nghiên cứu của các thế hệ đi trước và tất cả những công trình nghiên cứu nói trên đều có ý nghĩa tạo cơ sở nền móng và là những nguồn tài liệu quan trọng giúp tôi hoàn thành luận văn này.

3. Mục đích, đối tượng, phạm vi, nhiệm vụ nghiên cứu nghiên cứu:

3.1. Mục đích nghiên cứu:

Việc nghiên cứu văn hoá bản của người Tày – Nùng ở huyện Sơn Động nhằm mục đích hệ thống lại những nét đẹp về văn hoá truyền thống của người Tày - Nùng từ xa xưa cho tới nay. Đồng thời qua đó có biện pháp bảo tồn và phát huy những giá trị văn hoá đó.

3.2. Đối tượng nghiên cứu:

Luận văn tập trung nghiên cứu một cách có hệ thống về văn hoá của người Tày - Nùng ở huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang.

3.3. Phạm vi nghiên cứu:

Nói đến văn hoá là nói đến một khái niệm rất rộng lớn. Song, do còn nhiều hạn chế nên luận văn này sẽ đi sâu tìm hiểu về những bản sắc văn hoá được coi là đặc sắc nhất, điển hình nhất của cư dân người Tày - Nùng nơi đây. Nhằm làm rõ những đặc trưng văn hoá mang tính địa phương.

3.4. Nhiệm vụ nghiên cứu:

- Khái quát về điều kiện địa lý tự nhiên và nguồn gốc của người Tày-Nùng ở huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang.

- Tìm hiểu về văn hoá bản của người Tày - Nùng ở huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang từ năm 1945 đến 1986. Qua đó thấy được những giá trị tốt đẹp cần được bảo tồn trong văn hóa bản làng của người Tày - Nùng.

- Tìm hiểu về những biến đổi của văn hoá bản của người Tày – Nùng ở huyện Sơn Động tỉnh Bắc Giang từ sau 1986 đến nay

4. Nguồn tư liệu: